

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/HS-ST

Ngày 30 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Quốc Tân

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2020/HSST ngày 12/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST - HS ngày 16/11/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc H; sinh ngày 21 tháng 02 năm 1997 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 4, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L; vợ, con chưa có; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2018/HSST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Ngọc Ph (tên gọi khác: Cặng); sinh ngày 04 tháng 8 năm 1995 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 1, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Giang L và bà Hoàng Thị H; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch từ ngày 15/9/2020 đến ngày 13/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1987; trú tại: thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1989; trú tại: thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lê Khánh M, sinh năm 1995; trú tại: thôn 1, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1997; trú tại: thôn 2, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h00 ngày 18/4/2020, Nguyễn Ngọc H gọi điện rủ Phạm Ngọc Ph đi trộm cắp tài sản thì được Ph đồng ý, Ph đến nhà cậu mình là Lê Khánh M mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, Bks 73F1 - 485.60 đến đón H. Ph chở H theo đường Hồ Chí Minh xuống thị trấn Hoàn Lão, khi đi đến nhà anh Nguyễn Văn Ph tại thôn Bắc, xã Vạn Trạch thấy cửa không khóa, điện tắt nên cả hai dừng lại. Ph ở ngoài cảnh giới, H đột nhập vào bên trong khuôn viên nhà, nhìn thấy 01 ví da màu nâu đang đặt trên một loa kéo di động H tiến lại gần và lấy thì bị người nhà tỉnh dậy hô hoán. H cầm ví chạy ra ngoài lên xe Ph đang đợi bỏ chạy đến khu vực cầu Trooc thì dừng lại, cả hai mở ví da ra đếm được số tiền 2.500.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân, H chia cho Ph 1.300.000 đồng, số còn lại H giữ. Đến khoảng 04h00 sáng cùng ngày, Ph điều khiển xe chở H quay lại nhà anh Phvút lại toàn bộ giấy tờ trước công rồi cả hai về nhà ngủ, riêng chiếc ví da Ph vớt ở cầu Vĩnh sơn. Số tiền trộm cắp được H và Ph đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc H và Phạm Ngọc Ph còn khai nhận thực hiện 01 vụ trộm cắp khác trên địa bàn xã Hải Phú, huyện Bố Trạch cụ thể như sau:

Khoảng 23h00 một ngày đầu tháng 5/2020, Nguyễn Ngọc H gọi điện rủ Phạm Ngọc Ph đi tìm nhà sơ hở trộm cắp tài sản thì được Ph đồng ý. Ph đến nhà bạn Nguyễn Văn Ng mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (không rõ biển kiểm sát) để đi có việc thì được Ng cho mượn. Ph chở H đến khu vực xã Hải Phú, khi đến trước nhà anh Nguyễn Duy N ở Thôn Bắc Duyệt, xã Hải Phú thấy sơ hở nên cả hai dừng lại, Ph đứng ngoài cảnh giới, H đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 8.1, màu đen của anh Nđang để trên đầu giường ngủ. Ba ngày sau, H bán máy ĐTDĐ trên cho một người đi đường (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại xã Phúc Trạch lấy 1.700.000 đồng. Số tiền trên H và Ph thỏa thuận chia đều nhưng H đã tiêu xài cá nhân hết chưa đưa cho Ph.

Kết luận định giá tài sản tang vật số 53/KL - HĐĐGTS ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Bố Trạch xác định: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 8.1, màu đen, màn hình cảm ứng có trị giá 7.700.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 ví da màu nâu, kích thước 12 x 20 cm và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 8.1, màu đen, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, hai bị cáo và bị hại Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Duy N đã thỏa thuận bồi thường, theo đó hai bị cáo đã bồi thường cho anh Ph số tiền 2.500. 000 đồng và bồi thường cho anh N số tiền 7.700.000 đồng và bị hại đã nhận đầy đủ số tiền trên, hiện không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT - VKSBT ngày 10 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H và Phạm Ngọc Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/9/2020. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Buật hình sự: xử phạt Phạm Ngọc Ph từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời hạn mà bị cáo bị tạm giam; Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Ph; về vật chứng và trách nhiệm dân sự: đề nghị không xem xét; Về án phí và quyền kháng cáo: đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

Bị hại Nguyễn Văn Ph có mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu gì về dân sự vì đã được bồi thường đầy đủ, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Hai bị cáo nhất trí như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các điều khoản áp dụng, các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Việc bị hại Nguyễn Duy N và những người có, quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy, trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H và Phạm Ngọc Ph đã khai nhận, lợi dụng việc mất cảnh giác của anh Nguyễn Văn Ph và anh Nguyễn Duy N, nên ngày 18/4/2020 và đầu tháng 5/2020 Nguyễn Ngọc H và Phạm Ngọc Ph đã lần lượt lén lút đột nhập vào nhà của anh Nguyễn Văn Ph lấy trộm 01 ví da

bên trong có số tiền 2.500.000 đồng và lén lút đột nhập vào nhà của anh Nguyễn Duy N lấy 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, có trị giá 7.700.000 đồng. Tổng trị giá mà hai bị cáo đã chiếm đoạt của hai bị hại là 10.200.000 đồng. Xét lời khai nhận của hai bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc H và Phạm Ngọc Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính đồng phạm: Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ hoặc câu kết chặt chẽ trước khi phạm tội mà việc phạm tội chỉ được thực hiện khi có người đề xướng thì các bị cáo đồng thuận thực hiện, các bị cáo đều là những người chủ động và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

[4] Về tính chất, hậu quả cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm đến an ninh trật tự, ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của nhân dân trên địa bàn. Hai bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hai lần ở hai thời điểm khác nhau và tang số mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” nên cả hai bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc H từng bị Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đây thuộc trường hợp tái phạm, vì vậy bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong hai bị cáo thì Nguyễn Ngọc H là người khởi xướng việc phạm tội, tài sản sau khi chiếm đoạt được thì chia cho Ph một ít, số còn lại do H cất giữ, rồi đưa đi bán lấy tiền tiêu xài riêng, vì vậy, H là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Còn bị cáo Phạm Ngọc Ph tham gia phạm tội theo sự khởi xướng của H, tuy nhiên, hành vi của Ph cũng hết sức tích cực, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành tội phạm. Do đó, cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất hành vi mà mỗi bị cáo thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cả hai bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường cho những bị hại và được phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cam đoan không khiêu nại gì về phần bồi thường; quá trình điều tra các bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra 01 lần phạm tội khác của mình mà chưa bị ai phát hiện, trường hợp này được coi là “Tự thú”, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, r, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong hai bị cáo thì bị cáo Phạm Ngọc Ph có ông nội Phạm Đình L là người có công với cách mạng đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, cần chấp nhận mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Các bị cáo có công việc và thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Ngọc Ph

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, những bị hại đã được bồi thường đầy đủ tài sản bị mất trộm và cam kết không khiếu nại về phần dân sự. Đồng thời, đều có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên toà không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ vật chứng gì. Tại phiên toà không ai cung cấp vật chứng gì để xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với anh Lê Khánh M là người cho Phạm Ngọc Ph mượn xe mô tô đi trộm cắp tài sản nhưng anh M không biết việc Ph mượn xe để đi trộm cắp nên không xử lý. Đối với anh Nguyễn Văn Ng là người cho Ph mượn xe mô tô đi trộm cắp tài sản tại nhà anh Nguyễn Duy N nhưng qua xác minh hiện anh Ng không có mặt tại địa phương nên sẽ xử lý sau, nếu có cơ sở.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H và Phạm Ngọc Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H và Phạm Ngọc Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 15

(Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 15/9/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc H với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Ph 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị tạm giam 29 ngày (từ ngày 15/9/2020 đến ngày 13/10/2020) quy đổi thành 87 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại mà bị cáo Phạm Ngọc Ph phải chấp hành là 15 tháng 03 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Ngọc Ph cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho hai bị cáo và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Ngọc Ph.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Phạm Ngọc Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Hai bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các bị cáo, người TGTT;
- UBND xã Xuân Trạch;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Quốc Tân